

Khai thác các giá trị sinh thái, văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng ở Thanh Hoá

Phạm Hồng Long¹, Ngô Việt Anh²

^{1,2} Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: phamhonglong@gmail.com

Nhận ngày 28 tháng 8 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 2 năm 2021.

Tóm tắt: Du lịch cộng đồng được coi là loại hình du lịch mang lại sự phát triển bền vững. Du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát (xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá) đã khẳng định được tầm quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững ở địa phương, mang lại những lợi ích về kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường. Nhờ phát triển du lịch cộng đồng, đời sống của đồng bào dân tộc Thái tại Năng Cát được cải thiện rõ rệt, thu nhập tăng lên đáng kể, các giá trị văn hóa, tập tục truyền thống dần được khôi phục và gìn giữ; người dân được tiếp cận với các điều kiện an sinh xã hội, giáo dục, y tế, an ninh tốt hơn, đảm bảo mục tiêu phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo. Bài viết này nghiên cứu việc khai thác các giá trị sinh thái, văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát, đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững và lâu dài.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, giá trị sinh thái, giá trị văn hóa, bản Năng Cát.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: Community-based tourism is considered a type of tourism that brings about sustainable development. In Nang Cat Village (Tri Nang Commune, Lang Chanh District, Thanh Hoa Province), its important role in sustainable tourism development has been affirmed, bringing economic, socio-cultural and environmental benefits to the locality. Thanks to the development of community-based tourism, the life of the Thai ethnic people there has been markedly improved, their income increased significantly, cultural values and traditional practices gradually restored and preserved. The locals have access to better conditions in terms of social protection, education, healthcare and security, helping to achieve the goals of community development and poverty reduction. This article explores the exploitation of ecological and cultural values in community-based tourism development in Nang Cat Village to secure sustainable and long-term tourism development.

Keywords: Community-based tourism, ecological value, cultural value, Nang Cat Village.

Subject classification: Cultural studies

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng là một loại hình phát triển du lịch, trong đó cộng đồng dân cư là người cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch. Cộng đồng dân cư cũng chính là người có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch và họ được chia sẻ các nguồn lợi kinh tế do phát triển du lịch tạo ra. Du lịch cộng đồng đã khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế tại cộng đồng địa phương, như: tạo thêm công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập cho cộng đồng dân cư bản địa, góp phần cho việc xóa đói giảm nghèo của địa phương. Người dân trực tiếp cung cấp các dịch vụ phục vụ khách du lịch, từ đó cộng đồng địa phương cũng hưởng lợi trực tiếp từ quá trình này.

Thực tế, trong những năm gần đây, loại hình du lịch cộng đồng góp phần giảm nghèo ngày càng được đẩy mạnh phát triển. Các chương trình du lịch cộng đồng, như: khám phá đời sống bản làng, tham quan thiên nhiên, trao đổi văn hóa và khám phá mối quan hệ giữa cộng đồng và con người đều được hướng dẫn bởi các thành viên cộng đồng. Tham gia vào du lịch cộng đồng, khách du lịch có cơ hội ở tại nhà dân, nấu nướng và thưởng thức ẩm thực địa phương, hay làm thử công việc đồng áng, câu cá, dệt vải, tìm hiểu những thành tựu độc đáo của cộng đồng. Cộng đồng địa phương sẽ được hưởng lợi từ quá trình phát triển du lịch cộng đồng; các điều kiện về cơ sở hạ tầng như: hệ thống đường, hệ thống điện, hệ thống nước sạch, y tế, giáo dục... được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, việc phát triển du lịch cộng đồng cũng góp phần quan trọng trong bảo vệ các giá trị tự nhiên, môi trường và gìn

giữ các giá trị văn hóa truyền thống. Các giá trị văn hóa truyền thống dần được khôi phục, bảo tồn và được khai thác vào quá trình phát triển du lịch cộng đồng. Cùng với các giá trị văn hóa, các giá trị về tự nhiên, cảnh quan và môi trường tại khu vực của cộng đồng địa phương cũng được bảo vệ và phát huy. Các cộng đồng thường khó khăn về kinh tế, sinh sống chủ yếu dựa vào tự nhiên, do vậy những vấn đề về môi trường và bảo vệ tự nhiên cần được quan tâm đặc biệt. Trong hoàn cảnh đó, du lịch cộng đồng được xem là loại hình phát triển phù hợp, vừa tận dụng, khai thác hiệu quả các giá trị tự nhiên đem lại lợi ích kinh tế cho người dân, vừa bảo tồn các giá trị này bền vững.

Bản Năng Cát thuộc khu vực núi cao phía tây bắc của huyện Lang Chánh, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 140km, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Năng Cát là bản vùng núi, là nơi cư trú của đồng bào dân tộc Thái, cũng là nơi có những điều kiện thuận lợi về văn hóa, tự nhiên trong phát triển du lịch cộng đồng. Cảnh quan thiên nhiên bản Năng Cát là sự kết hợp rất hài hòa giữa cảnh quan núi rừng, hệ thống suối, và cảnh quan làng bản, những cánh đồng lúa không lớn song vẫn tạo được điểm nhấn cho cảnh quan của bản, có sức hấp dẫn lớn cho khách tham quan, là cơ sở để phát triển du lịch. Bên cạnh các giá trị về tài nguyên du lịch tự nhiên, bản Năng Cát còn có các giá trị văn hóa truyền thống khá đặc sắc và phong phú, được người dân gìn giữ và bảo tồn, thuận lợi cho khai thác du lịch. Trong những năm qua, du lịch cộng đồng được coi là một trong những loại hình phát triển phù hợp mang lại những thay đổi cho cộng đồng tại bản Năng Cát.

Thông qua điều tra, khảo sát trực tiếp tại bản Năng Cát³ từ tháng 2-3 năm 2020, nhóm nghiên cứu đã tập trung tìm hiểu việc phát triển du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát, đặc biệt là việc khai thác các giá trị sinh thái, văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng ở địa phương này.

2. Phát triển du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát

Sự tham gia của cộng đồng địa phương là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của du lịch cộng đồng. Cộng đồng địa phương chính là chủ thể trực tiếp tham gia và cung cấp các dịch vụ du lịch cộng đồng đến du khách. Bản Năng Cát hiện có 160 hộ với 610 nhân khẩu, đa phần cộng đồng dân cư tại bản là người Thái. Ở bản Năng Cát, cộng đồng địa phương luôn sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng, họ nhận thức được tầm quan trọng và những lợi ích mà du lịch mang lại cho cuộc sống tại bản. Họ cung cấp tại chỗ các dịch vụ du lịch cho du khách thông qua việc xây dựng hệ thống homestay (lưu trú tại nhà dân), phục vụ ăn uống và mua sắm các sản vật địa phương. Hoạt động kinh doanh dịch vụ homestay của người dân chính thức từ năm 2017 với khoảng 09 hộ tham gia. Các mô hình homestay được xây dựng là các nhà sàn truyền thống của người Thái, được đầu tư những trang thiết bị sinh hoạt thiết yếu như: chăn, màn... nhằm đáp ứng và phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch.

Chính quyền địa phương cũng quan tâm đến phát triển du lịch cộng đồng thông qua các chính sách phát triển du lịch, các chính sách hỗ trợ người dân về vốn vay, hỗ trợ

đào tạo kiến thức, kỹ năng... Theo khảo sát thực tế, từ năm 2017 đến nay, chính quyền huyện Lang Chánh thương xuyên tổ chức lớp tập huấn cho người dân về kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ trong phát triển du lịch cộng đồng, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương đã phát triển thành công mô hình du lịch cộng đồng như Sa Pa, Mai Châu. Các chính sách đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, cải tạo hệ thống đường giao thông trong bản kết nối với các điểm du lịch trong tỉnh, hệ thống điện, nước sạch, hệ thống y tế, giáo dục cũng được chính quyền địa phương đầu tư, tạo ra một diện mạo mới cho bản Năng Cát.

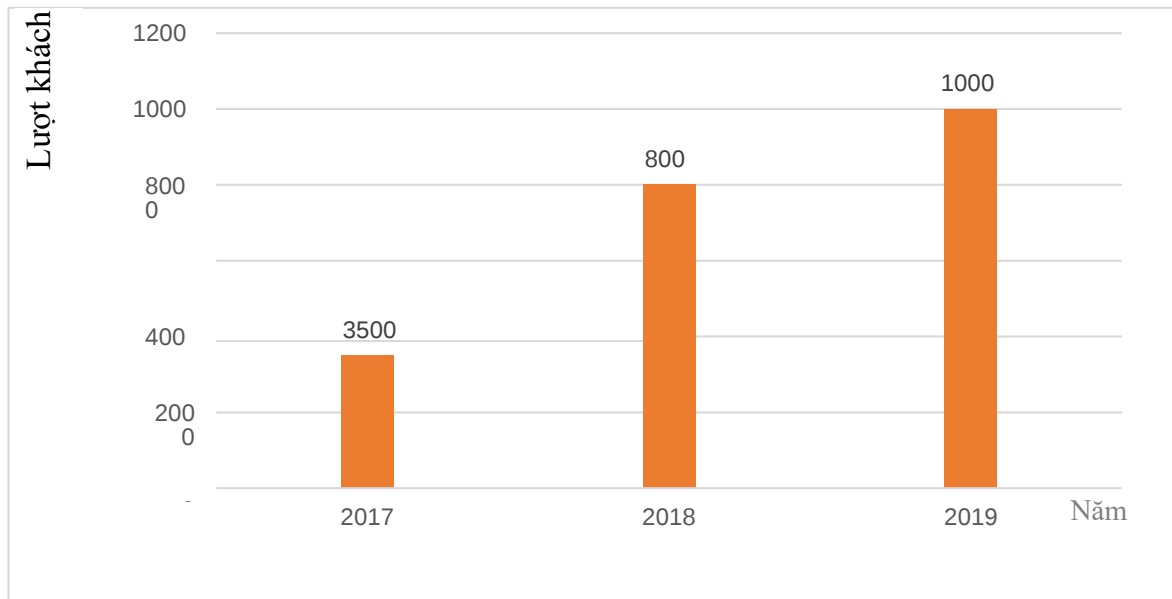
Khảo sát 50 hộ dân cho thấy, có tới 85% người dân thể hiện mức độ quan tâm đến hoạt động du lịch cộng đồng. 76,5% các hộ dân đều sẵn sàng tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng với các hoạt động, như: cho du khách ở cùng; bán hàng cho du khách; thuyết minh, hướng dẫn cho du khách... Hầu hết người dân đều nhận thức rõ những lợi ích mà du lịch cộng đồng mang lại trong việc gìn giữ các giá trị về tự nhiên, môi trường và cảnh quan.

Du lịch cộng đồng đã mang lại những sự thay đổi tích cực trong đời sống của cộng đồng địa phương ở bản Năng Cát. Theo số liệu của Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lang Chánh, lượng khách du lịch đến với bản Năng Cát luôn tăng trưởng qua các năm. Nếu như năm 2017, Năng Cát chỉ đón được 3.500 lượt khách thì năm 2018, con số này đã là 8.000 lượt khách, và năm 2019 khoảng 10.000 lượt khách. Khách đến với bản Năng Cát chủ yếu là khách trong tỉnh Thanh Hóa và một số địa phương như Hòa Bình, Hà Nội... Khách du lịch chủ yếu đi theo nhóm và đoàn nhỏ,

gia đình, bạn bè trung bình từ khoảng 10-30 người/ đoàn khách. Thời gian thu hút đông đảo du khách vào khoảng tháng 5 đến tháng 9 hàng năm.

Mục đích đến với bản Năng Cát của du khách cũng khá đa dạng. Du khách thường

đến để tham quan, nghỉ dưỡng tận hưởng không khí trong lành, mát mẻ, hay tìm hiểu văn hóa địa phương, hoặc nghiên cứu. Nắm bắt được mục đích và nhu cầu của khách du lịch là yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát.



Biểu đồ 1: Lượng khách du lịch đến bản Năng Cát giai đoạn 2017-2019

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu do Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lang Chánh cung cấp

Kết quả bước đầu là du lịch cộng đồng đã mang lại những lợi ích cho cộng đồng địa phương. Nếu như năm 2017, doanh thu du lịch của bản Năng Cát là 400 triệu đồng, thì tới năm 2019, doanh thu từ du lịch khoảng 1 tỷ đồng, trong đó có doanh thu từ các hoạt động như: kinh doanh homestay, hoạt động biểu diễn văn nghệ, bán các sản phẩm địa phương.

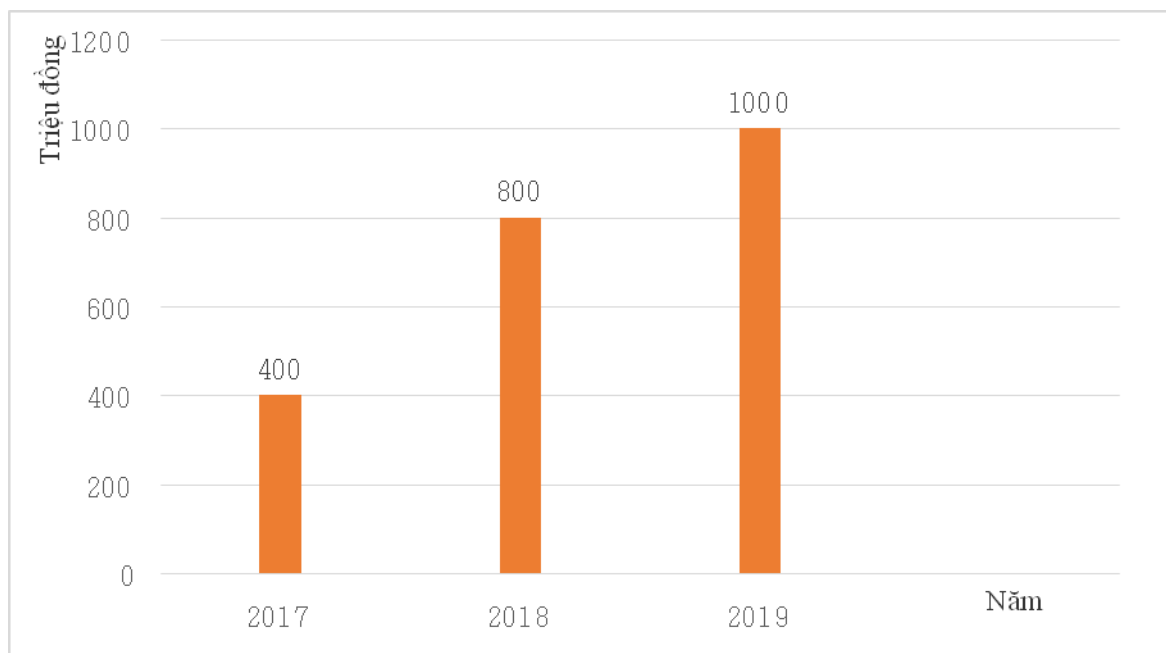
Tuy lượng khách du lịch đến với bản Năng Cát tăng trưởng theo từng năm, song số lượng chưa nhiều, do vậy các dịch vụ du lịch ở nơi đây chưa thực sự phát triển. Người dân bước đầu đã tham gia cung ứng

các dịch vụ lưu trú homestay và ăn uống, bán hàng, biểu diễn văn nghệ, hướng dẫn, thuyết minh... Theo khảo sát thực tế, năm 2017 đã có 09 hộ dân đăng ký tham gia kinh doanh dịch vụ lưu trú homestay, tuy nhiên đến thực tế chỉ có 03 hộ gia đình duy trì tốt được hoạt động này. Họ tham gia cung cấp chỗ ở và ăn uống cho khách du lịch, hoạt động này đem lại thu nhập trung bình từ 5-10 triệu đồng/1 tháng. Dịch vụ ăn uống do các hộ gia đình có khách lưu trú cung cấp cho khách lưu trú tại nhà. Giá thành trung bình khoảng 80.000 đồng/bữa chính đối với du khách lưu trú qua đêm.

Đối với bữa sáng, giá thành trung bình là 30.000 đồng/bữa sáng.

Ngoài ra, bản Năng Cát có 01 đội văn nghệ, gồm 11 thành viên, thường xuyên biểu diễn văn hóa văn nghệ cho khách du lịch, thu nhập trung bình là 500.000

đồng/1 giờ biểu diễn. Các dịch vụ khác, như: bán các sản phẩm nông sản, sản phẩm tự nhiên cũng đem lại doanh thu cho cộng đồng (mật ong rừng: 200.000 đồng/1 lít), các loại dược liệu: sâm cau, (ngọc cầu: 500.000 đồng/1 kg), lan kim tuyến...



Biểu đồ 2: Doanh thu từ du lịch ở bản Năng Cát giai đoạn 2017-2019

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu do Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lang Chánh cung cấp

Du lịch ở bản Năng Cát bước đầu đã mang lại những lợi ích cho cộng đồng địa phương, song vẫn còn một số vấn đề cần lưu ý, như: cộng đồng chưa nhận thức được những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đến môi trường và văn hóa. Vì vậy, người dân cần được trang bị những kiến thức thông qua các lớp tập huấn, đào tạo về kiến thức, kỹ năng và tạo ra mối quan hệ hài hòa với khách du lịch, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và gìn giữ các giá trị văn hóa, tự nhiên và môi trường.

Ngoài ra, ở bản Năng Cát chưa có một ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý hoạt

động du lịch cộng đồng. Các hoạt động du lịch chủ yếu mang tính tự phát nên tính hiệu quả chưa cao. Do vậy, việc thành lập một ban quản lý về du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát là yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch. Ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động du lịch ở bản Năng Cát, đồng thời cũng chịu trách nhiệm trong việc thu các khoản phí và tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài nguyên. Cùng với đó, cần xây dựng nhà trưng bày các hiện vật, sản phẩm văn hóa, lịch sử, các công cụ lao động của người Thái, các trò chơi dân gian, trang phục truyền thống, hình ảnh lễ hội,

con người ở bản Năng Cát. Công tác quảng bá, truyền thông về hình ảnh du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát cần được quan tâm nhiều hơn, cần lan tỏa được hình ảnh du lịch cộng đồng tại Năng Cát đến với đông đảo khách du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Khai thác các giá trị sinh thái, văn hóa tại bản Năng Cát trong phát triển du lịch cộng đồng

3.1. Khai thác các giá trị sinh thái tại bản Năng Cát

Bản Năng Cát có vị trí gần với khu vực rừng phòng hộ Lang Chánh, do vậy điều kiện về tài nguyên thiên nhiên vô cùng đặc sắc, thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng. Cảnh quan thiên nhiên bản Năng Cát là sự kết hợp rất hài hòa giữa cảnh quan núi rừng, hệ thống suối, và cảnh quan làng bản tạo nên sức hấp dẫn nhất định cho khách tham quan, là cơ sở để phát triển du lịch. Bên cạnh cảnh quan thiên nhiên, khí hậu mát mẻ, khu vực bản Năng Cát có một số thác nước đẹp thuận lợi cho việc phát triển du lịch như thác Ma Hao⁴, thác Mây, thác Bảy tầng...

Thác Ma Hao cách bản Năng Cát khoảng 3km, có diện tích 178,14ha, tổng diện tích bao gồm thác nước, suối và rừng. Thác Ma Hao là thác lớn nhất của con sông Cây. Thác bắt nguồn từ đỉnh Pù Rinh, có độ cao gần 1.000m so với mặt biển. Các dòng suối nhỏ chảy dọc theo những cánh rừng già hợp thành dòng suối lớn đổ xuống tạo thành thác Ma Hao, với dòng nước mát chảy mãi không ngừng. Tại khu vực thác Ma Hao, người dân bước đầu đã tổ chức các hoạt

động du lịch như lễ hội tắm thác, dịch vụ cho thuê trang phục truyền thống... tuy nhiên, các hoạt động chủ yếu mang tính chất tự phát, chưa đem lại nhiều lợi ích cho người dân tại bản Năng Cát.

Thác Mây và thác Bảy tầng nằm trên cùng một hệ thống suối Hón Tá thuộc khoảnh 02, tiểu khu 409, thuộc diện tích rừng phòng hộ huyện Lang Chánh. Thác Mây nằm gần bản Năng Cát và cách thác Ma Hao khoảng 4km. Thác Mây và thác Bảy tầng là một trong những thác nước tự nhiên đẹp nhất tại bản Năng Cát, tuy nhiên do địa hình phức tạp, hoạt động du lịch chủ yếu là tự phát do các nhóm nhỏ khách du lịch là người sống quanh khu vực địa phương tự tổ chức.

Các hoạt động du lịch gắn với việc khai thác các giá trị sinh thái được tổ chức tại bản Năng Cát như sau: hoạt động tham quan, khám phá bản Năng Cát; tham quan, tắm thác Ma Hao; tham quan, khám phá thác Mây, thác Bảy tầng; tham quan khám phá khu vực rừng phòng hộ Lang Chánh.

Tham gia vào các hoạt động này, du khách được người dân địa phương hướng dẫn trong suốt quá trình tham quan, khám phá. Du khách có cơ hội trải nghiệm và tận hưởng không khí trong lành, yên bình, bên cạnh đó là các hoạt động như leo núi, lội suối, đi bộ trong rừng, chiêm ngưỡng cảnh đẹp của thiên nhiên, sông suối.

Có thể nói, các yếu tố về sinh thái tại bản Năng Cát rất thuận lợi trong phát triển du lịch cộng đồng. Các yếu tố về cảnh quan, khí hậu, sông suối, rừng tạo nên bức tranh thiên nhiên đặc trưng, thu hút khách du lịch, tạo ra điểm nhấn trong phát triển du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát. Người dân có kinh nghiệm sinh sống với địa hình đồi núi, gần rừng đã tận dụng và khai thác

các sản phẩm tự nhiên như: mật ong, thuốc rừng, cá suối, rau rừng... Các sản phẩm này được người dân thu hái, sau đó bán cho người tiêu dùng trong và ngoài bản, đem lại nguồn lợi phục vụ cuộc sống. Trong quá trình sinh sống, người dân nắm rõ yếu tố về địa hình và rừng núi, chính bởi vậy họ sẵn sàng tham gia vào hoạt động hướng dẫn cho du khách khám phá tự nhiên, leo núi, đi bộ trong rừng...

Các yếu tố tự nhiên đặc trưng chính là yếu tố quan trọng để phát triển mô hình du lịch cộng đồng mang tính khác biệt, thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, việc khai thác còn gặp nhiều hạn chế, do người dân thiếu sự hướng dẫn, trang bị các kiến thức trong phát triển du lịch.

3.2. Khai thác các giá trị văn hóa tại bản Năng Cát

Bản Năng Cát là địa bàn tập trung sinh sống của người dân tộc Thái, với lịch sử sinh sống lâu đời (hàng trăm năm), người dân tại bản Năng Cát vẫn lưu giữ được những nét đặc sắc trong đời sống sinh hoạt, nhiều ngôi nhà sàn gỗ cổ với kiến trúc truyền thống của dân tộc, cộng đồng dân cư còn giữ được nhiều những tri thức văn hóa, nghề thủ công và nghệ thuật trình diễn dân gian.

3.2.1. Văn hóa vật thể

Trong điều kiện sinh sống dựa vào tự nhiên, người Thái tại bản Năng Cát có hoạt động lao động sản xuất và tư duy, cách nhìn nhận về thiên nhiên, quan niệm nhân sinh quan hết sức phong phú. Trong triết lý xây dựng và dựa vào điều kiện tự nhiên, người Thái đã xây dựng những ngôi nhà sàn truyền thống. Nguyên vật liệu thường được người dân khai thác và tận dụng trong tự nhiên

như: gỗ, tre, nứa, lá. Kỹ thuật xây dựng của người dân cũng thường là lắp ráp gỗ bằng mộng, ghép mái lá thông qua buộc lạt. Loại gỗ được sử dụng thường là loại gỗ tốt chống chịu mối mọt, nhà được xây dựng có cầu thang gồm 7 đến 9 bậc, có hành lang trước mặt ngôi nhà. Nhà sàn mang nét đặc trưng riêng như: có nóc hình mái rùa, đầu nóc có khâu cút với nhiều kiểu khác nhau. Trên mặt sàn nhà ở được chia làm 2 phần, một phần dành để ngủ, một phần không gian tiếp khách và bếp núc. Hệ thống nhà sàn tại bản Năng Cát hầu như được giữ nguyên vẹn, do bản Năng Cát còn khá hoang sơ, người dân còn gìn giữ được các ngôi nhà sàn thay vì xây dựng nhà bê tông hiện đại. Việc gìn giữ được hệ thống nhà sàn truyền thống cũng là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển loại hình homestay trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng tại Năng Cát.

Trang phục của người Thái tại Năng Cát vẫn lưu giữ được những nét của trang phục truyền thống. Du khách có thể chiêm ngưỡng những cô gái Thái trong trang phục truyền thống khi đến với Năng Cát. Trang phục truyền thống là sự kết hợp hài hòa trong thẩm mỹ của người Thái, bàn tay khéo léo dệt nên những tấm vải vô cùng tinh xảo với những đường nét, hoa văn truyền thống. Hiện nay, người Thái ở Năng Cát thường ít mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt thường ngày, họ chỉ sử dụng trang phục truyền thống trong các dịp lễ, Tết, và những dịp quan trọng của gia đình, làng bản. Tuy nhiên, ở bản Năng Cát, người dân vẫn duy trì được nghề dệt vải truyền thống, họ thường dệt các sản phẩm như: khăn, váy, chăn, màn... để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của gia đình và trong bản. Điều này, tạo nên sức hấp dẫn trong phát triển

du lịch cộng đồng trong việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống. Thực tế, người dân đã xây dựng dịch vụ cho thuê trang phục truyền thống cho du khách tham quan tại khu vực thác Ma Hao, giá dịch vụ khoảng 15.000 đồng/ 1 bộ. Đây cũng là tín hiệu tích cực cho thấy việc gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống, đem lại những hiệu quả và lợi ích cho người dân khi tham gia vào phát triển du lịch cộng đồng.

Tập quán sinh sống chủ yếu của người dân ở bản Năng Cát dựa vào tự nhiên, do vậy, văn hóa ẩm thực của người Thái ở đây có nhiều nét đặc trưng. Văn hóa ẩm thực phản ánh tập quán sinh sống của cộng đồng người dân, đồng thời thể hiện năng lực sáng tạo của cộng đồng trong điều kiện nguồn lực sinh kế có hạn. Bên cạnh đó, văn hóa ẩm thực còn thể hiện đặc trưng của điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương. Nguồn lương thực làm nên món ăn chủ yếu của dân tộc Thái nói chung và dân tộc Thái tại các bản huyện Lang Chánh nói riêng bắt nguồn chủ yếu từ nương, rẫy của bà con như: món cơm lam, cá nướng, canh uôi, măng muối, dưa muối...và các món chấm đặc trưng như: chèo, ớt khô... Cách chế biến món ăn ở đây khác biệt hẳn với những nơi khác nhờ các gia vị từ rừng cũng như cách tẩm ướp truyền thống của bà con trước khi chế biến.

Nhận biết tầm quan trọng của văn hóa ẩm thực đối với không chỉ đời sống của địa phương mà với cả việc xây dựng văn hóa du lịch đậm đà bản sắc dân tộc, trong những năm qua, xã Trí Nang nói chung và huyện Lang Chánh nói riêng đã có nhiều chương trình tập huấn, mở các lớp dạy nấu ăn. Các hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân mà còn duy trì, bảo tồn một số giá trị văn hóa đặc sắc.

3.2.2. Văn hóa phi vật thể

Hát Khặp là một hình thức dân ca mang nội dung rất phong phú về lịch sử, dân tộc với những quan niệm tín ngưỡng của người Thái về cuộc sống và con người. Khặp Thái còn là cái tình sâu sắc đối với quê hương đất nước, là những lời cầu mong hạnh phúc, những lời khuyên bảo, nhắn nhủ nhau giữ gìn nương rẫy. Những câu ca giao duyên, những câu ca tình yêu của Khặp Thái xứ Thanh là một nét văn hóa độc đáo ở nơi đây. Cùng với hát Khặp, cộng đồng người Thái tại bản Năng Cát vẫn còn lưu giữ được những giá trị văn hóa nghệ thuật đặc trưng như: văn hóa Cồng Chiêng, Khèn Bè, múa Sạp...

Bên cạnh văn hóa Khặp Thái, các lễ hội văn hóa truyền thống luôn được gìn giữ ở bản Năng Cát. Lễ hội mừng xuân thường được tổ chức vào mừng 8 âm lịch, là ngày hội của bản với các nghi lễ cúng bái tổ tiên, các hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, biểu diễn cồng chiêng. Đây cũng là điều kiện thuận lợi trong khai thác các giá trị văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng. Ngoài ra, người Thái ở Thanh Hóa còn gìn giữ được các tục lệ thờ cúng tổ tiên: cúng trời đất, cúng bản mường và những lễ nghi như: cầu mưa, cầu mùa, lễ hội phần trá, Mừng Ca da, Mừng xia... thường được tổ chức vào các dịp đầu xuân năm mới. Do quan niệm về cái chết là tiếp tục sống ở thế giới bên kia; vì vậy tục lệ ma chay của người Thái là “lễ” tiễn đưa người chết về “Mường trời”. Đặc biệt, người Thái vốn có chữ viết sớm nên kho tàng văn hóa được lưu trữ trong các câu chuyện thần thoại về lịch sử, văn hóa rất đa dạng và phong phú. Trong đời sống tinh thần của người Thái luôn có hát Khặp, khoa luống,

ném còn, múa sạp... Đây là những hoạt động văn hóa không thể thiếu của người Thái sinh sống ở bất cứ đâu.

Các giá trị nhân văn được khai thác trong phát triển du lịch cộng đồng bản Năng Cát thông qua các hoạt động trải nghiệm văn hóa, lịch sử cụ thể như sau: tổ chức tham quan không gian nhà sàn truyền thống; tham quan trải nghiệm nghề truyền thống: dệt vải, hái thuốc...; tổ chức biểu diễn văn nghệ truyền thống; tổ chức hoạt động trải nghiệm trang phục truyền thống; trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp...

Các hoạt động này thường xuyên được tổ chức, biểu diễn cho du khách. Du khách có cơ hội trải nghiệm không gian văn hóa dân tộc Thái truyền thống, được thể hiện bởi chính người dân tộc Thái sinh sống tại bản Năng Cát. Hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ truyền thống đã được hình thành từ khá lâu trong cộng đồng người Thái tại bản Năng Cát. Đội văn nghệ của bản được hình thành từ khá sớm và hoạt động từ 10-11 thành viên (cả nam và nữ). Họ thường biểu diễn cho các đoàn khách du lịch, với giá trung bình 500 nghìn đồng/1 giờ biểu diễn. Đây cũng là hoạt động bước đầu được xây dựng trong phát triển du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát.

Kết quả khảo sát cho thấy, người dân được tham gia vào các lớp tập huấn, đào tạo các kỹ năng, kiến thức về phát triển du lịch cộng đồng. Bước đầu họ cũng đã tổ chức các hoạt động cụ thể nhằm khai thác các giá trị nhân văn như biểu diễn văn nghệ, hướng dẫn tham quan các di tích lịch sử, thuyết minh về các câu chuyện thần thoại về tộc người Thái tại Năng Cát... Bên cạnh đó, 39,7% người dân rất sẵn sàng mở rộng kinh doanh dịch vụ cho du khách ở cùng (homestay). Homestay là loại hình lưu trú

gắn với cộng đồng với các hoạt động ăn - ở - làm cùng người dân địa phương. Loại hình này giúp gắn kết gần hơn giữa người dân bản địa và du khách, tạo ra cơ hội trải nghiệm các yếu tố về văn hóa, tập tục sinh hoạt truyền thống... Các hộ kinh doanh homestay đã được chính quyền địa phương hỗ trợ trong quá trình xây dựng các nhà sàn truyền thống, trang bị các trang thiết bị phục vụ du khách như: chăn, màn, đèn điện... Bên cạnh đó, người dân cũng được tập huấn các kỹ năng như: phục vụ, đón tiếp, nấu nướng, vệ sinh môi trường... đảm bảo cho hoạt động kinh doanh homestay tại bản Năng Cát. Tại đây, du khách được tham gia trực tiếp vào quá trình sinh hoạt của người dân trong thu hoạch nông sản, chế biến các món ăn và được chủ nhà giới thiệu về ngôi nhà sàn truyền thống của họ.

Cùng với dịch vụ homestay, hầu hết người dân được hỏi đều sẵn sàng giới thiệu, chia sẻ cho du khách về các câu chuyện truyền trong kho tàng văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Các câu chuyện thường được người dân truyền miệng có nội dung về những chiến công của các vị anh hùng dân tộc hoặc các truyện mang tính tâm linh liên quan đến sự tích của bản làng, được kể bằng cả tiếng Thái và tiếng Việt. Tại bản Năng Cát, các lễ hội truyền thống cũng được chính quyền địa phương khôi phục và thường được tổ chức vào các dịp lễ, tết trong năm. Các lễ hội được tổ chức với các nghi thức và trình diễn văn hóa truyền thống như: múa sạp, khua luống, hát Khặp... Du khách sẽ được thưởng thức những màn trình diễn vô cùng đặc sắc với các bài hát, điệu múa truyền thống của người Thái, du khách có thể cùng những cô gái Thái xinh đẹp cùng múa sạp, cùng khua luống...

Các ngành nghề thủ công truyền thống chủ yếu là nghề dệt vải vẫn được người dân bản Năng Cát duy trì, mặc dù số lượng không nhiều. Người dân vẫn duy trì dệt vải theo cách truyền thống với đường nét hoa văn được truyền lại qua các thế hệ. Các sản phẩm dệt truyền thống có giá trị cao về mặt thẩm mỹ, thường được sử dụng làm trang phục, chăn màn, khăn... phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt trong gia đình hoặc mặt hàng buôn bán trong cộng đồng và cho khách du lịch. Du khách có cơ hội trải nghiệm nghề dệt truyền thống qua các công đoạn như nhuộm vải, xe chỉ, dệt vải cùng người dân địa phương.

4. Kết luận

Phát triển du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát, bước đầu đã cho thấy những thay đổi tích cực: (1) Chính quyền địa phương và nhân dân ủng hộ và nhận thức rõ được vai trò và lợi ích từ quá trình phát triển du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát, đại đa số người dân đều sẵn sàng tham gia vào xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng; (2) Đời sống của người dân được nâng cao, các giá trị văn hóa truyền thống như: lễ hội, nghề thủ công và các tập tục múa hát được khôi phục, gìn giữ và tổ chức hàng năm tạo ra phong trào trong đời sống nhân dân; (3) Người dân có ý thức gìn giữ và bảo vệ các giá trị sinh thái như môi trường tự nhiên, cảnh quan bản làng, bảo vệ khu vực rừng phòng hộ, hệ thống suối, trang trí cảnh quan quanh khu vực sinh sống, tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm theo khu vực riêng đảm bảo môi trường sạch sẽ; (4) Bước đầu bản Năng Cát đã đón được một lượng khách du lịch tuy chưa cao,

nhưng cũng là nguồn động viên và mang lại thu nhập cho các hộ dân tại đây.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại những mặt hạn chế: (1) Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng mang tính chất nhỏ lẻ và tự phát, chưa có cơ quan, tổ chức quản lý hoạt động du lịch cộng đồng, dẫn đến sự phát triển thiếu đồng bộ, cộng đồng địa phương chưa được hưởng lợi nhiều từ hoạt động du lịch; (2) Việc khai thác và phát huy các giá trị sinh thái, văn hóa trong hoạt động phát triển du lịch cộng đồng còn chưa đạt hiệu quả cao. Các hoạt động trải nghiệm các giá trị sinh thái, nhân văn chưa nhiều, các hoạt động còn mang tính chất giới thiệu chưa tạo được ấn tượng đậm nét cho du khách; (3) Bên cạnh đó, công tác quan tâm bảo vệ và gìn giữ các giá trị sinh thái, văn hóa chưa thực sự được chú trọng. Các yếu tố về tự nhiên và văn hóa dễ bị tổn thương và chịu ảnh hưởng từ hoạt động du lịch.

Du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát chỉ mới bước đầu phát triển và chưa đạt được nhiều thành tựu. Để phát triển thành công mô hình du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát, cần khai thác hiệu quả các giá trị sinh thái, văn hóa trong hoạt động du lịch cộng đồng. Với lợi thế về tài nguyên du lịch cộng đồng, tận dụng và khai thác hiệu quả các giá trị sinh thái, văn hóa thì trong tương lai gần, du lịch cộng đồng sẽ phát triển mạnh mẽ hơn. Một số mặt hạn chế khó khăn về đầu tư, chất lượng nhân lực cần được khắc phục và có sự đầu tư phù hợp, nghiêm túc, tìm ra hướng đi mới phù hợp với tài nguyên du lịch địa phương, vừa khai thác hết tiềm năng vừa bảo vệ, gìn giữ được các giá trị của tài nguyên du lịch. Phát huy lợi thế địa phương để ngày càng

thu hút du khách, mở rộng thị trường, sản phẩm du lịch đặc trưng khác biệt tránh trùng lặp, đơn điệu.

Chú thích

³ Các số liệu trong bài viết sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp (qua các báo cáo thu thập được từ Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lang Chánh) và nguồn nguyên cấp (điều tra phỏng vấn trực tiếp).

⁴ Về sự tích thác Ma Hao, theo lời kể của ông Ngô Văn Trọng (Ban Quản lý Rừng Phòng hộ Lang Chánh) thì vào thế kỷ thứ XV, khi nghĩa quân Lam Sơn của người anh hùng Lê Lợi bị quân giặc Minh truy đuổi từ núi Chí Linh huyện Lang Chánh qua thác, trong lúc nghĩa quân đã đi sang bờ bên kia của thác thì chú chó dẫn đường của đoàn vẫn đứng lại bên này thác. Cùng lúc đó, đằng sau là tiếng chó sủa của quân giặc Minh. Lúc này, Lê Lợi đã đi trước chỉ còn một số lính đi sau nhìn thấy chú chó của “quân mình” đứng chặn đường đánh nhau với chó của “quân địch” và nhất quyết không cho chó của giặc Minh qua thác để đuổi theo dấu vết nghĩa quân. Khi đã thấm mệt cộng với địa hình suối thác hiểm trở, cả hai con chó bị trượt chân ngã xuống thác. Do dòng nước chảy xiết và kiệt sức vì giao

chiến đã lâu nên hai con chó chỉ kịp ngoi đầu lên ngáp ngáp mấy cái rồi chìm xuống suối. Đến đây, giặc Minh cũng mất dấu vết của quân Lê Lợi nên nghĩa quân tạm bình an. Cũng chính vì thế người dân ở đây (người Thái) đã gọi tên là thác Ma Hao (có nghĩa là thác chó ngáp).

Tài liệu tham khảo

- [1] Ủy ban nhân dân xã Trí Nang (2018), *Báo cáo tổng hợp Kinh tế - Xã hội xã Trí Nang năm 2018*.
- [2] Ủy ban nhân dân xã Trí Nang (2019), *Báo cáo tổng hợp Kinh tế - Xã hội xã Trí Nang năm 2019*.
- [3] Ahmad Nazrin Aris Anuar and Nur Adila Amira Mohd Sood (2017), “Community Based Tourism: Understanding, Benefits and Challenges”, *Journal of Tourism & Hospitality*, Vol. 6, Issue 1.
- [4] Sue Beeton (2006), *Community Development through Tourism*, Landlinks Press, Australia.
- [5] Peter E. Murphy (1997), *Tourism A Community Approach*, International Thomson Business Press, UK.